

TUẦN 31:

Thứ hai ngày 08 tháng 04 năm 20...

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Tiết 2: Đạo đức

(Giáo viên chuyên soạn)

Tiết 3+4: Tiếng việt:

LUYỆN TẬP

(Thiết kế Tiếng Việt 1 - Tài liệu thí điểm)

Thứ ba ngày 09 tháng 04 năm 20...

Tiết 1+2: Tiếng việt

LUYỆN TẬP ÂM ĐẦU L/N; TR/CH

(Thiết kế Tiếng Việt 1 - Tài liệu thí điểm)

Tiết 3: Toán (T121)

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Thực hiện được các phép tính cộng, trừ (khôn nhớ) trong phạm vi 100; bước đầu nhận biết quan hệ phép cộng và phép trừ.

2. Kỹ năng:

- Áp dụng vào giải được các bài tập.

3. Giáo dục:

- Giáo dục hs tính cẩn thận, chính xác trong học toán

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bảng phụ.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sgk, vở viết, bộ đồ dùng học toán

III. DỰ KIẾN HÌNH THỨC DẠY HỌC:

- Cá nhân, nhóm, lớp

iv. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. ổn định lớp: B. Bài cũ. - $36 + 43$ $87 - 65$ - GV nhận xét – ghi điểm	- Hoạt động cá nhân

<p>C. Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài trực tiếp <p>2. Luyện tập.</p> <p style="text-align: center;"><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu yêu cầu - Cho hs nêu lại cách đặt tính - Lưu ý: tính từ phải sang trái - GV nhận xét – chữa bài <p style="text-align: center;"><i>Bài 2:</i></p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu miệng - GV nhận xét – chữa bài <p style="text-align: center;"><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu yêu cầu - Cho hs hoạt động trong nhóm đôi - Cho hs chơi trò chơi nối tiếp - GV nhận xét – khen ngợi <p style="text-align: center;"><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu yêu cầu - Cho hs nêu miệng - GV nhận xét – chữa bài <p>D. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn dò hs làm bài - Xem trước bài tiết sau - Nhận xét lớp 	<p>* Đặt tính rồi tính:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; text-align: center;"> <tr> <td>32</td> <td>42</td> <td>76</td> <td>76</td> <td>52</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>+</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>+</td> </tr> <tr> <td>42</td> <td>34</td> <td>42</td> <td>34</td> <td>47</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td>74</td> <td>76</td> <td>34</td> <td>42</td> <td>99</td> </tr> </table> <p>* Viết phép tính thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhìn hình viết phép tính thích hợp <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; text-align: center;"> <tr> <td>$42 + 34 = 76$</td> <td>$76 - 42 = 34$</td> </tr> <tr> <td>$34 + 42 = 76$</td> <td>$76 - 34 = 42$</td> </tr> </table> <p>* Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; text-align: center;"> <tr> <td>$30 + 6 = 6 + 30$</td> <td>$45 + 2 < 3 + 45$</td> </tr> <tr> <td>$55 > 50 + 4$</td> <td></td> </tr> </table> <p>* Đúng ghi đ, sai ghi s:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; text-align: center;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">$15 + 2$</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">$6 + 12$</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">$31 + 10$</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">$21 + 22$</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">41</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">17</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">19</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 5px;">42</td> </tr> <tr> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">đ</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">đ</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">s</td> <td style="border: 1px solid black; border-radius: 50%; padding: 5px;">s</td> </tr> </table>	32	42	76	76	52	+	+	-	-	+	42	34	42	34	47	74	76	34	42	99	$42 + 34 = 76$	$76 - 42 = 34$	$34 + 42 = 76$	$76 - 34 = 42$	$30 + 6 = 6 + 30$	$45 + 2 < 3 + 45$	$55 > 50 + 4$		$15 + 2$	$6 + 12$	$31 + 10$	$21 + 22$	41	17	19	42	đ	đ	s	s
32	42	76	76	52																																					
+	+	-	-	+																																					
42	34	42	34	47																																					
74	76	34	42	99																																					
$42 + 34 = 76$	$76 - 42 = 34$																																								
$34 + 42 = 76$	$76 - 34 = 42$																																								
$30 + 6 = 6 + 30$	$45 + 2 < 3 + 45$																																								
$55 > 50 + 4$																																									
$15 + 2$	$6 + 12$	$31 + 10$	$21 + 22$																																						
41	17	19	42																																						
đ	đ	s	s																																						

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

Tiết 4: Mĩ thuật

(Giáo viên chuyên soạn)

Thứ tư ngày 10 tháng 04 năm 20...

Tiết 1: Toán (T122)

ĐỒNG HỒ. THỜI GIAN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Làm quen với mặt đồng hồ.

2. Kỹ năng:

- Biết xem giờ đúng, có biểu tượng về thời gian.

3. Giáo dục:

- Giáo dục hs tính cẩn thận, chính xác trong học toán

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bảng phụ, Hình vẽ phóng to trong SGK

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sgk, vở viết, bộ đồ dùng học toán

III. DỰ KIẾN HÌNH THỨC DẠY HỌC:

- Cá nhân, nhóm, lớp

iv. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. ổn định lớp:</p> <p>B. Bài cũ. 34 ... 50 47 ... 45 78 ... 69 81 ... 82</p> <p>- GV nhận xét – ghi điểm</p> <p>C. Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài trực tiếp</p> <p>2. Giới thiệu mặt đồng hồ và vị trí các kim chỉ giờ đúng trên mặt đồng hồ: - Cho HS xem đồng hồ để bàn, hỏi: + Mặt đồng hồ có những gì?</p> <p>- GV giới thiệu: + Mặt đồng hồ có kim ngắn, kim dài, các số từ 1 đến 12. Kim ngắn và kim dài đều quay được và quay theo chiều từ số bé đến số lớn</p>	<p>- Hoạt động cá nhân</p> <p>- Quan sát và trả lời: + Có kim ngắn, kim dài, các số từ 1 đến 12 - HS quan sát</p>

<p>+ Khi kim dài chỉ số 12, kim ngắn chỉ đúng vào số nào đó, chẳng hạn chỉ vào số 9, thì đồng hồ chỉ lúc đó là 9 giờ. Cho HS xem mặt đồng hồ chỉ 9 giờ và nói: “chín giờ”</p> <p>- Cho HS thực hành xem tranh trong sách toán 1 và hỏi:</p> <p>+ Lúc 5 giờ kim ngắn chỉ số mấy? Kim dài chỉ số mấy?</p> <p>+ Lúc 5 giờ sáng em bé đang làm gì?</p> <p>3. GV hướng dẫn HS thực hành xem đồng hồ, ghi số giờ ứng với từng mặt đồng hồ</p> <p>- Cho HS thực hành xem đồng hồ ứng với từng tranh trong SGK</p> <p>- GV có thể liên hệ đời sống thực tế của HS, chẳng hạn:</p> <p>+ Đối với tranh vẽ 8 giờ, GV hỏi:</p> <p>- Đồng hồ chỉ mấy giờ?</p> <p>- Vào buổi tối em thường làm gì?</p> <p>- Tương tự đối với từng mặt đồng hồ còn lại</p> <p>3. Trò chơi:</p> <p>- Thi đua “Xem đồng hồ hồ nhanh và đúng”</p> <p>- GV quay kim trên mặt đồng hồ để kim chỉ vào từng giờ đúng rồi đưa cho cả lớp xem và hỏi:</p> <p>+ Đồng hồ chỉ mấy giờ?</p> <p>D. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Cho hs đếm ngược, xuôi từ 1 đến 100 và từ 100 đến 1</p> <p>- Nhận xét giờ học</p> <p>- Dặn chuẩn bị bài tiết sau</p>	<p>- Thực hành xem đồng hồ ở các thời điểm khác nhau</p> <p>+ Lúc 5 giờ kim ngắn chỉ số 12, kim dài chỉ số 5</p> <p>+ Đang ngủ</p> <p>- HS thực hành xem đồng hồ theo tranh trong SGK</p> <p>- Đồng hồ chỉ 8 giờ</p> <p>- Học bài</p> <p>+ HS nào nói đúng, nhanh được các bạn vỗ tay hoan nghênh</p>
---	---

V. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

Tiết 2: Thủ công

(Giáo viên chuyên soạn)

Tiết 3+4: Tiếng việt:

(Đ/c Chinh soạn giảng)

Thứ năm ngày 11 tháng 04 năm 20...

Tiết 1: Thể dục

(Giáo viên chuyên soạn)

Tiết 2+3: Tiếng việt:

LUYỆN TẬP PHÂN BIỆT ÂM ĐẦU
(Thiết kế Tiếng Việt 1 - Tài liệu thí điểm)

Tiết 4: Toán (T123)

THỰC HÀNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết đọc đúng giờ, vẽ kim đồng hồ chỉ đúng các giờ trong ngày.

2. Kỹ năng:

- Áp dụng vào giải các bài tập.

3. Giáo dục:

- Giáo dục hs tính cẩn thận, chính xác trong học toán

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bảng phụ. Hình vẽ phóng to trong SGK

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sgk, vở viết, bộ đồ dùng học toán

III. DỰ KIẾN HÌNH THỨC DẠY HỌC:

- Cá nhân, nhóm, lớp

iv. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Ổn định lớp: B. Bài cũ. - Kiểm tra vở ài tập của hs	- Hoạt động cá nhân

<p>C. Bài mới.</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài trực tiếp <p>2. Luyện tập</p> <p style="text-align: center;">Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu yêu cầu - Yêu cầu hs xem giờ - GV có thể hỏi: lúc 9 giờ kim ngắn chỉ số mấy, kim dài chỉ số mấy? ... - GV nhận xét – chữa bài <p style="text-align: center;">Bài 2:</p> <p>? Bài yêu cầu gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn: Vẽ kim ngắn phải ngắn hơn kim dài - Cho hs nêu miệng - GV nhận xét – chữa bài <p style="text-align: center;">Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu yêu cầu - Cho hs quan sát tranh rồi nói tranh vẽ chỉ từng hoạt động với mặt đồng hồ chỉ thời điểm tương ứng - Lưu ý các thời điểm: sáng, trưa, chiều, tối <p style="text-align: center;">Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ kim đồng hồ theo giờ đã cho trước - Lưu ý: Đây là bài toán mở có nhiều đáp số khác nhau <p>D. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài. - Nhận xét giờ học - Xem trước bài tiết sau. 	<p>* Viết (theo mẫu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc số giờ ứng với từng mặt đồng hồ rồi ghi vào vở - 9 giờ, 1 giờ, 10 giờ, 6 giờ <p>* Vẽ thêm kim ngắn để đồng hồ chỉ giờ đúng (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ vào trong vở: - 2 giờ vẽ kim ngắn chỉ vào số 2 - 3 giờ vẽ kim ngắn chỉ vào số 3 - 4 giờ vẽ kim ngắn chỉ vào số 4 - 5 giờ vẽ kim ngắn chỉ vào số 5 <p>* Nói tranh với đồng hồ thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào vở - Buổi sáng: học ở trường 10 giờ - Buổi trưa: ăn cơm 11 giờ - Buổi chiều: học nhóm 3 giờ - Buổi tối: nghỉ ở nhà 8 giờ <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm - HS phải phán đoán được các vị trí hợp lí của kim ngắn
--	---

V. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 12 tháng 04 năm 20...

Tiết 1: Âm nhạc

(Giáo viên chuyên soạn)

Tiết 2+3: Tiếng Việt

(Đ/c Chinh soạn giảng)

Tiết 4: Toán (124)

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết xem giờ đúng; xác định và quay kim đồng hồ đúng vị trí tương ứng với giờ.

2. Kỹ năng:

- Bước đầu nhận biết các thời điểm trong sinh hoạt hàng ngày.

3. Giáo dục:

- Giáo dục hs tính cẩn thận, chính xác trong học toán

II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Bảng phụ. Hình vẽ phóng to trong SGK

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Sgk, vở viết, bộ đồ dùng học toán

III. DỰ KIẾN HÌNH THỨC DẠY HỌC:

- Cá nhân, nhóm, lớp

IV. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. ổn định lớp: B. Bài cũ. - Kiểm tra vở bài tập của hs - GV nhận xét – ghi điểm C. Bài mới. 1. Giới thiệu bài: - Giới thiệu bài trực tiếp 2. Luyện tập Bài 1: - Cho hs nêu yêu cầu - Cho hs nêu miệng - Cho hs làm bài vào vở - GV nhận xét – chữa bài	- Hoạt động cá nhân * Nói đồng hồ với số chỉ giờ đúng: - Đồng hồ 1 – 3 giờ - Đồng hồ 2 – 6 giờ - Đồng hồ 3 – 9 giờ - Đồng hồ 4 – 2 giờ

<p style="text-align: center;">Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu yêu cầu - GV đọc giờ: 11 giờ, 5 giờ, ... - Lưu ý: GV cần kiểm tra từng thao tác HS <p style="text-align: center;">Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu gì? - Cho hs hoạt động trong nhóm đôi - GV nhận xét – chữa bài <p style="text-align: center;">Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói các câu chỉ từng hoạt động trong sinh hoạt hàng ngày với đồng hồ chỉ thời điểm tương ứng - Khi chữa bài: cho HS đối vở nhau <p>D.Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại dung bài - Nhận xét lớp - Xem trước bài tiết sau 	<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ 5 – 10 giờ * Quay các kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ: - HS thực hành quay trên mô hình * Điền dấu thích hợp vào ô trống: <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$72 < 75$</td> <td>$86 > 65$</td> <td>$15 > 10 + 4$</td> </tr> <tr> <td>$85 > 81$</td> <td>$42 < 76$</td> <td>$16 = 10 + 6$</td> </tr> <tr> <td>$45 < 47$</td> <td>$33 < 66$</td> <td>$18 = 15 + 3$</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> * Nói mỗi câu với đồng hồ thích hợp: - Em ngủ dậy lúc 6 giờ - đồng hồ thứ tư - Em đi học lúc 7 giờ - đồng hồ thứ 2 - Em học xong buổi sáng lúc 11 giờ - đồng hồ thứ nhất - Em học buổi chiều lúc 2 giờ - Đồng hồ thứ 3 - Em tưới hoa buổi chiều lúc 5 giờ - đồng hồ thứ 5 - Em đi ngủ lúc 9 giờ tối – đồng hồ thứ 6 	$72 < 75$	$86 > 65$	$15 > 10 + 4$	$85 > 81$	$42 < 76$	$16 = 10 + 6$	$45 < 47$	$33 < 66$	$18 = 15 + 3$
$72 < 75$	$86 > 65$	$15 > 10 + 4$								
$85 > 81$	$42 < 76$	$16 = 10 + 6$								
$45 < 47$	$33 < 66$	$18 = 15 + 3$								

V. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.....

.....

.....